**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 15**

 **Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

# HĐTN: PHÁT ĐỘNG KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hoạt động Kết nối “Vòng tay yêu thương”.
* Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của phong trào “Vòng tay yêu thương”.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

1. Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. *-* Nhà trường triển khai phát động Kết nối “Vòng tay yêu thương” với mục đích hoạt động: tạo phong trào kết nối HS trong và ngoài nhà trường, tạo cơ hội để các em chia sẻ tình yêu thương, tấm lòng tương thân tương ái với bạn bè đồng trang lứa, đặc biệt với những bạn HS vùng khó khăn.- GV gợi ý cho HS một số hoạt động để hưởng ứng phong trào Kết nối “Vòng tay yêu thương”:*+ Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png*+ Viết thông điệp chia sẻ, động viên gửi tới các bạn HS ở vùng gặp thiên tai.*  | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. - HS thực hiện.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM

**BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về bạn nhỏ chăm chỉ, đã nấu xong bữa cơm đầu tiên cho bố mẹ, tất cả đã đủ rồi mà lại thừa một vết nhọ lấm lem dễ thương trên mặt bạn. Bài thơ khen ngợi và khuyến khích các bạn nhỏ phụ giúp bố mẹ và biết nấu cơm cho gia đình.

- Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 **+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

 **+** Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**- GV chiếu các câu ca dao lên bảng, yêu cầu HS chọn từ *cha, mẹ, con* phù hợp với ô trống trong mỗi câu ca dao.- GV mời một số HS trả lời.- GV nhận xét, khen ngợi HS, chốt đáp án: (1) Công **cha** như núi ngất trời Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông. (2) Có vàng, vàng chẳng hay phô Có con, **con** nói trầm trồ mẹ nghe. (3) Ơn cha nặng lắm **con** ơi Nghĩa **mẹ** bằng trời chín tháng cưu mang.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN**- GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Nấu bữa cơm đầu tiên*** *để xem bạn nhỏ đã chuẩn bị cho bữa cơm như thế nào.***\* HĐ 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài *Nấu bữa cơm đầu tiên*.- GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.- GV yêu cầu HS luyện đọc (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).- GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.- GV gọi HS khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.**\* HĐ 2: Đọc hiểu**- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*- GV nhận xét, chốt đáp án.+ Câu 1: Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì? (Bạn nhỏ trong bài thơ nấu bữa cơm đầu tiên.)+ Câu 2: Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Chọn ý đúng: **a)** Chuẩn bị rất đầy đủ. b) Chỉ thiếu trái ớt phần bố. c) Có thêm một vết nhọ nồi trên má. HS 1: a).+ Câu 3: Bạn nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nồi trên má con? Chọn ý bạn thích: a) Con có vết nhọ trên má kìa! b) Ôi, con tôi đảm đang quá! c) Lần đầu nấu cơm vất vả quá! HS 2: *HS chọn theo ý thích*- Gv gọi HS đọc lại bài- Qua bài học, em hiểu điều gì? (Bạn nhỏ chăm chỉ, chu đáo, tự giác làm việc nhà giúp đợ bố mẹ… bài thgow khen ngợi bạn nhỏ chăm làm việc nhà giúp bố mẹ đỡ vất vả. ) **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.- GV chốt đáp án+ BT 1: Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào? a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ. b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát. c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa. 🡪 Trả lời: Mẫu câu *Ai thế nào?*.+ BT 2: Những tiếng trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau: b) Tiếng **rồi** và tiếng **nồi**.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV gọi HS đọc lại bài kết hợp trả lời câu hỏi- GV nhận xét - Xem trước bài Nghe viết Mai con đi nhà trẻ- GV nhận xét tiết học – tuyên dương  | - HS quan sát, đọc các câu ca dao.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.- HS luyện đọc - HS đọc bài trước lớp.- HS khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn. - HS lắng nghe.- HS trả lời - HS nghe - HS thảo luận, làm 2 BT vào VBT.- HS lên bảng báo cáo kết quả.- HS lắng nghe, sửa bài.- HS đọc bài - HS nghe  | HDHS đọc chữ cái và tiếng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Toán**  **Bài 42: ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

 - Nhận biết được điểm, đoạn thẳng

 - Đọc tên các điểm, đoạn thẳng

 - Biết kẻ đoạn thẳng qua 2 điểm

 ***\* Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn, đơn giản liên quan tới điểm và đoạn thẳng

  ***\*******Phẩm chất****:* Chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: đoạn dây, VBT

- HS: Bút, phấn, bảng, 1 đoạn dây, vở bài tập toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:****\*Mục tiêu:** *Tạo tâm thế thoải mái, vui vẻ cho học sinh và kết nối với bài học mới.*-GV: cho học sinh chơi trò chơi- Hình vuông, hình chữ nhật có phải là hình tứ giác không? Vì sao?- GV gt bài – ghi đề bài lên bảng: *“Điểm”- “đoạn thẳng”.***2. Hình thành kiến thức mới:****\*Mục tiêu:** *Học sinh nhận biết được điểm, đoạn thẳng, cách vẽ điểm và đoạn thẳng* **1.Giới thiệu “Điểm”- “đoạn thẳng”.** - Dùng phấn màu chấm lên bảng: Đây là cái gì?- Chốt: Đó chính là "điểm". Để kí hiệu về điểm người ta dùng các chữ cái in hoa- GV viết chữ A và đọc là điểm A- HS, GV nhận xét - Yêu cầu HS đọc điểm B- GV nhận xét, giới thiệu cách đọc các điểm M( em mờ), N( e nờ), D( đê),… **2. Giới thiệu đoạn thẳng** - GV và HS cùng thực hiện: Căng sợi dây trước mặt- GV yêu cầu HS lấy bảng con, vẽ 2 điểm A, B vào bảng con. Sau đó nối điểm A với điểm B- HS, GV nhận xét cách nối, kết luận: Đây là đoạn thẳng AB**3. Luyện tập – Thực hành****\*Mục tiêu:** *Vận dụng các kiến thức đã học vẽ điểm, đoạn thẳng* **Bài 1(tr 84)** -Gọi HS đọc và nêu yêu cầu bài- GV nêu yêu cầu về cách thực hiện: + Mỗi bạn sẽ đọc tên 2 điểm và đoạn thẳng tương ứng, theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; cho HS thực hiện theo nhóm đôi.- Mời đại diện một số nhóm nêu kết qủa- GV nhận xét, chốt: *ghi tên điểm cần ghi bằng chữ in hoa***Bài 2 (tr 84)**-GV HS đọc đề bài - Bài có mấy hình?- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4, vận dụng kiến thức làm bài.- Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả- HS,GV nhận xét và chốt ý: cứ 2 điểm sẽ có 1 đoạn thẳng**Bài 3 (tr 85)**-GV HS đọc đề bài \*GV giới thiệu dụng cụ để vẽ đoạn thẳng. - GV giơ thước thẳng và nêu: Để vẽ đoạn thẳng ta thường dùng thước thẳng, vẽ đoạn thẳng theo các bước sau: - Bước 1: Dùng bút chấm một điểm rồi chấm một điểm nữa vào tờ giấy. Đặt tên cho từng điểm. - Bước 2: Đặt mép thước qua điểm A và điểm B dùng tay trái giữ cố định thước. Tay phải cầm bút, đặt đầu bút tựa vào mép thước và tì trên mặt giấy tai điểm A, cho đầu bút trượt nhẹ trên mặt giấy từ điểm A đến điểm B. - Bước 3: Nhấc thước và bút ra. Trên mặt giấy có đoạn thẳng AB. \* GV cho HS vận dụng kiến thức vẽ đoạn thẳng vừa học làm các ý a, b vào VBT- HS, GV nhận xét và chốt ý: cách đặt thước, để vở, cách vẽ đoạn thẳng**4. Hoạt động vận dụng:****Mục tiêu:** *Biết sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình tên của mình, của bạn*- Cho học sinh chơi trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng*** dùng các đoạn thẳng để tạo hình tên của mình- GV nhận xét, tổng kết trò chơi**5. Củng cố và nối tiếp:**- Chuẩn bị bài sau: *Bài 43: Đường thẳng - Đường cong - Đường gấp khúc*- GV nhận xét, tuyên dương | - HS cả lớp tham gia chơi: Tìm vật có hình vuông, hình chữ nhật- HS nhắc lại đề bài- Đây là một dấu chấm; một dấu chấm tròn; một điểm,...- HS nghe, ghi nhớ- HSđọc - HSđọc - HS luyện đọc tên các điểm- HS làm theo - HS thực hiện bảng con- HS nối tiếp đọc-HS đọc - Thảo luận nhóm đôi- Đại diện một số nhóm trả lời- HS đọc- HS có 4 hình- HS thảo luận - Đại diện một số nhóm trả lời- HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)- HS đọc- HS lắng nghe và dùng thước thực hành theo - HS lắng nghe- HS tham gia chơi | **hdhs tính cộng trừ không nhớ** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**GDTC: ĐI THAY ĐỔI HƯỚNG**

# I.Yêu cầu cần đạt:

* + 1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + - 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác bụng và động tác toàn thân trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bụng và động tác toàn thân của bài thể dục.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bụng và động tác toàn thân.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Tiến trình dạy học

| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp* HS khởi động theo GV.
* HS Chơi trò chơi.

* Cán sự hô nhịp

* Đội hình HS quan sát tranh

* HS quan sát GV làm mẫu
* HS tiếp tục quan sát
 |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...- Trò chơi “nhảy ô | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| tiếp sức” |  |  |  |
| Description: tc nhảy ô tiếp sức |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn động tác vươn thở, tay, chân, lườn |  | 2 lần | - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS |
| và bụng đã học. |  |  |  |
|  |  |  | - Cho HS quan sát |
| Description: ĐT toàn thân |  |  | tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. |
|  |  |  | - Hô khẩu lệnh và |
|  |  |  | thực hiện động tác |
|  |  |  | mẫu |

| -**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ* Trò chơi “mèo đuổi chuột”.

Description: TC mèo đuổi chuột* Bài tập PT thể lực:

**- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần1. lần
2. lần

3 lần1. lần
2. lần
 | * Cho 2 HS lên thực hiện động tác toàn thân.
* GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương
* GV hô - HS tập theo GV.
* Gv quan sát, sửa sai cho HS.
* Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
* Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS
* Phân công tập theo cặp đôi

GV Sửa sai* GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
* GV và HS nhận xét đánh giá tuyên

dương.* GV nêu tên trò

chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.* Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật
 | - Đội hình tập luyện đồng loạt.ĐH tập luyện theo tổ    GV * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai
* Từng tổ lên thi đua
* trình diễn
* Chơi theo hướng dẫn

HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |
| --- | --- | --- | --- | --- |

| **III.Kết thúc*** Thả lỏng cơ toàn thân.
* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà* Xuống lớp
 | 4- 5’ |  | * Cho HS đứng lên ngồi xuống hai tay chống hông 10 lần
* Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách.
* GV hướng dẫn
* Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
* VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.
 | * HS trả lời
* HS thực hiện thả lỏng
* ĐH kết thúc

 |
| --- | --- | --- | --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Nghe viết: Mai con đi nhà trẻ**

**Tập viết: Chữ hoa N**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe cô đọc, viết lại chính xác bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Biết viết chữ cái *N* viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Viết cẩn thận, giữ vở sạch.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 **+** Phẩm chất: Thảm mĩ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - HS hát - GV nêu mục tiêu yêu cầu của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** ***-*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe cô đọc, viết lại bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*.- GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.- GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.- GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:+ Về nội dung: Bài thơ nói về tình cảm của người bố dành cho bạn nhỏ sắp đi nhà trẻ.+ Về hình thức: Bài thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** ***\** HĐ 1:** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.- Chấm, chữa bài:- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**\* HĐ 2:** Quan sát mẫu chữ hoa *N*- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *N*: + Cấu tạo:Nét 1: Móc ngược trái (giống nét 1 ở chữ hoa M).Nét 2: Thẳng xiên.Nét 3: Móc xuôi phải (hơi nghiêng).+ Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Rê bút đến khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên. Dừng bút ở đường kẻ 1. Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2. Chuyển hướng đầu bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, hơi nghiêng sang bên phải. Đến đường kẻ 6 thì lượn cong xuống, dừng bút ở đường kẻ 5.- GV viết chữ *N* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại- GV cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một- GV yêu cầu HS viết chữ *N* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - Liên hệ và giáo dục- Xem trước bài Chữ hoa N- GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS hát- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe.- HS nghe và viết bài - HS soát lại- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe.- HS nghe - HS lắng nghe- HS quan sát- HS viết- HS viết- Lắng nghe.- Lắng nghe.- Lắng nghe | HS nhìn bài viết vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Toán Bài 43: Đường thẳng - Đường cong - Đường gấp khúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.

- Liên hệ được hình ảnh đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

- Vận dụng được kiến thức , kỹ năng toán học để làm được các bài toán thực tế.

 ***\* Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 ***\*******Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và yêu thích môn toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

**2. Học sinh:** Thước thẳng, vở bài tập toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:** ***\* Mục tiêu:*** *Hs cảm nhận được con đường thẳng, con đường uốn cong.*- Gv cho Hs quan sát tranh SGK trang 86- Gv giới thiệu bài và viết lên bảng**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Mục tiêu:** *Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc. Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng.***a. Giới thiệu đường thẳng:****-** Gv đưa hình ảnh đường thẳng lên và giới thiệu với HS : Đây là đường thẳng- Các em hãy quan sát hình ảnh Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng- Đường thẳng khác với đoạn thẳng ở điểm nào?- GV chốt ý: Đường thẳng là một đường dài vô hạn, thẳng tuyệt đối và không có giới hạn về hai phía.**b. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng:**- Gv vẽ một đường thẳng và hỏi: Em có nhận xét gì về hình ảnh cô vừa vẽ?- Gv chấm thêm 3 điểm A, B, C lên đường thẳng và nói: Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng. Vậy A, B, C là ba điểm thẳng hàng.**c. Giới thiệu đường cong:**- Gv cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đây là đường cong- Các em hãy quan sát vào hình vẽ đường cong như là chúng ta đi ngoằn ngoèo qua các dãy núi…..Đường cong nó có nhiều hình dạng khác nhau.**d. Đường gấp khúc:**- Cho Hs quan sát hình ảnh đường gấp khúc và giới thiệu đây là đường gấp khúc.- Đường gấp khúc ABCD gồm mấy đoạn thẳng? Là những đoạn thẳng nào? - GV: Đường gấp khúc gồm các đoạn thẳng nối liền với nhau.*.* **4. Vận dụng:****\* Mục tiêu:** *Qua trò chơi, giúp HS củng cố kiến thức và mở rộng về đường thẳng, đường cong*. - GV cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh ai đúng.”- GV nêu luật chơi- GV tổng kết trò chơi**5. Củng cố và nối tiếp:**- Chuẩn bị tiết sau: Độ dài đoạn thẳng-Độ dài đường gấp khúc - GV nhận xét, tuyên dương | - Quan sát tranh.- HS nhắc lại tên bài.- HS nhắc lại- Hs quan sát- HS trả lời- HS lắng nghe và nhắc lại- HS quan sát- HSnêu- HS quan sát.- HS vẽ theo- HS quan sát- HS trả lời- HS nhắc lại- HS tham gia chơi- HS lắng nghe - HS lắng nghe | HS biết đường thẳng  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 16 tháng 12 năm 2024**

# TN&XH: BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA(tt)

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại. Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2 Giới thiệu bài:** ***Bài 10: Mua, bán hàng hóa.*****2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi: *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?**+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ?* - GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời. ***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. **3.Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 2: Liên hệ thực tế*****Bước 1: Làm việc nhóm 4*** - GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:*+ Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?**+ Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?* - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ. ***Bước 2: Làm việc cả lớp*** - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa. - GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:**Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi: *+ Các quầy trong hình bán gì?**+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị?****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế*****Bước 1: Làm việc nhóm 4***- GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi: *+ Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?**+ Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?* - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị. ***Bước 2: Làm việc cả nhóm***- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. - GV giới thiệu thêm cho HS về *trung thâm thương mại:*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :****Nhận xét tuyên dương** | HS trả lời: - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời: *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...**+ Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.* - HS thảo luận, trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trình bày. | HDHS biết mua đồ ăn bằng tiền |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

# HĐTN: KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”

# I. . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Biết được những khó khăn của HS ở một số vùng miền trên Tổ quốc.
* Thực hiện được việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với các bạn đồng trang lứa ở những vùng khó khăn.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ vật chất và tinh thần với các bạn HS vùng khó khăn.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **GV:** SGK.

Tranh ảnh, video về những địa điểm, những HS gặp hoàn cảnh khó khăn ở khắp các vùng miền trên cả nước: cảnh trường lớp còn thiếu thốn, sơ sài; cảnh HS vượt lũ đi học ở các vùng miền núi; cảnh HS trang phục bị rách, không có giày dép đi học;...

1. **HS:**
* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Những việc làm Kết nối "Vòng tay yêu thương”****a. Mục tiêu:**- HS biết được những khó khăn của các bạn đồng trang lứa ở một số vùng miền trên cả nước.- HS hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ các bạn vùng khó khăn, từ đó có ý thức giúp đỡ các bạn bằng những việc làm cụ thể.**b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:*+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang làm gì?**+ Ý nghĩa của những việc làm đó?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png***(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã thảo luận cho mỗi bức tranh.- GV tổ chức cho HS chia sẻ về câu hỏi liên hệ bản thân: *Nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động Kết nối "Vòng tay yêu thương".***c. Kết luận:***Trên khắp vùng miền của Tổ quốc chúng ta có rất nhiêu bạn nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, lũ lụt hoặc sinh sống ở những nơi kém phát triển. Nhiều bạn nhỏ không được may mắn tới trường hoặc sống ở các vùng miền núi, hải đảo xa xôi, điều kiện học hành thiếu thốn. Mỗi chúng ta cần chung tay động viên, giúp đỡ họ bằng vật chất và tinh thần để các bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.***Hoạt động 2: Món quà sẻ chia****a. Mục tiêu:**HS chuẩn bị được những món quà ý nghĩa để dành tặng các bạn HS vùng khó khăn. **b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia lớp thành các nhóm.- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về việc chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.***(2) Làm việc cả lớp:***GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng chuẩn bị quà của nhóm mình để giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn.**c. Kết luận:***Các bạn HS ở một số vùng miền núi, hải đảo xa xôi gặp rất nhiều khó khăn, vất vả trong học tập và cuộc sống. Các bạn rất cần chúng ta chung tay giúp sức. Chúng ta có thể giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn bằng cách quyên góp đồ dùng học tap, sách vờ, quần áo,... để gửi tặng các bạn.*- GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà cùng người thân chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chia thành các nhóm. - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang tặng sách, vở cho học sinh vùng khó khăn; gây quỹ ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt; xây dựng lớp học tình thương; phát động chương trình áo ấm mùa đông.* *+ Ý nghĩa của những việc làm đó: giúp đỡ các bạn vùng khó khănbằng những việc làm cụ thể, có ý nghĩa.*- HS trình bày. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS thực hiện hoạt động ở nhà.  |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

| **ĐẠO ĐỨC : Bài 6: Khi em bị lạc (tt)** |
| --- |

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS lựa chọn được cách làm và xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết xử lí một số tình huống khi bị lạc

- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi bị lạc.

- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

***3. Phẩm chất:***

- Bình tĩnh, thông minh để xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.

ATGT: Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn - Xử lí tình huống trên đường tới trường

(Liên hệ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nên – Không nên” Khi bị lạc, những người nào có thể giúp đỡ bạn. - GV làm quản trò: Chúng ta Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Bác bảo vệ” (hoặc cô nhân viên, ....) thì người chơi vỗ tay. Chúng ta Không Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Người say rượu” (hoặc Người có vẻ dữ tợn…) thì người chơi xua tay. Những người nào làm không đúng sẽ được mời lên bảng và thực hiện việc làm gì đó theo yêu cầu của cả lớp (VD: Mô phỏng động tác của cơ thể, hát, múa; thể hiện tiếng kêu của con vật....)- GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe | HDHS biết khi bị lạc thì cần sự trợ giúp |
| **2.Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1: Lựa chọn cách làm khi bị lạc và giải thích.** GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung của Hoạt động 1, trang 32, SGK *Đạo đức 2.*- GV nêu yêu cầu cho HS thực hiện: Giơ tay nếu đồng tình với nhận định đó (hoặc sử dụng thẻ mặt cười, mặt mếu).- GV yêu cầu HS giải thích cho sự lựa chọn của mình.- GV mời HS nhận xét, bổ sung, góp ý cho các ý kiến được đưa ra.- GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi nhận định:\* Đồng tình với các ý kiến:A. Bình tĩnh đứng yên tại chỗ chờ người thân quay lại đónD. Tìm kiếm chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... nhờ giúp đỡ.\* Không đồng tình với các ý kiến:A. Đi ra khu vực để xe tìm người thân.C. Tiếp tục một mình lang thang tìm người thân.E. Để một người lạ bất kì dắt tay đi tìm người thân. - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến sang hoạt động tiếp theo. | - HS đọc bài- HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV- HS giải thích+ Vì *+*  |  |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Trao đổi nhóm đôi để lựa chọn các phương án phù hợp, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.- GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung. - GV tổng hợp và kết luận\* Đồng tìnhA. Nói lời đề nghị lễ phép, lịch sự khi nhờ giúp đỡ.B. Nói với người giúp đỡ địa chỉ nơi ởD. Nói với người giúp đỡ số điện thoại của người thânG. Cảm ơn người đã giúp đỡ.\* Không đồng tìnhC. Không ngừng khóc lóc với người giúp đỡ.E. Im lặng không nói gì.- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi- HS trình bày câu trả lời- HS lắng nghe |  |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.*Nhiệm vụ 1:* Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huống (mỗi nhóm 1 tình huống)*Nhiệm vu 2:* Đánh giá, nhận xét theo tiêu chí:*+* Phương án xử lí: *hợp lí**+* Đóng vai: *sinh động, hấp dẫn+* Thái độ làm việc nhóm: *tập trung, nghiêm túc*- GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra. - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.- GV tổng hợp, kết luận. + Khi nhờ giúp đỡ, nên nói rõ ràng chuyện gì đã xảy ra nói cho họ biết tên và số điện thoại của người thân để họ liên lạc. Bạn không nên đi theo nhưng người lạ mặt nguy hiểm như người say rượu, người có vẻ ngoài dữ tợn. Khi đã tìm được người thân, bạn nhỏ nên lịch sự cảm ơn người giúp đỡ.- GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thảo luận nhóm- HS trình bày: - HS lắng nghe |  |
| **Hoạt động 4: Liên hệ**GV cho thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: + *Chia sẻ về một lần em bị lạc và cho biết đã làm gì khi ấy.*- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình. - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ- HS trình bày |  |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp :**GV hỏi: + Khi bị lạc, các em sẽ làm gì?+ Sau khi được giúp đỡ em sẽ làm gì?- GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu- HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

ATGT: Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn - Xử lí tình huống trên đường tới trường

(Liên hệ)

Bài 2: **ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

-Nhận biết những nơi an toàn khi đi bộ trên đường và khi qua đường.

-Nhận biết vạch đi bộ qua đường là lối đi an toàn dành cho người đi bộ khi qua đường.

-Khi đi bộ trên đường phố phải nắm tay người lớn.quan sát hướng đi của các loại xe.

**2. Kĩ năng:**

- HS có hành vi cư xử đúng đắn và văn minh khi gặp sự cố trên đường.

**3. Thái độ:**

- HS thực hiện và nhắc nhở bạn bè, người thân không tụ tập đùa giỡn, mua bán trên vỉa; có thái độ văn minh lịch sự khi nhắc nhở mọi người.

**II. CHUẨN BỊ:**

 **1/ Đồ dùng**

a. Giáo viên**:**

- Tranh ảnh về việc đi bộ, các vỉa hè bị lấn chiếm, cá vỉa hè gần trường học, hình tham gia các phương tiện giao thông công cộng để trình chiếu minh họa.

- Các tranh ảnh trong sách Tài liệu giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2.

b. Học sinh:

-Vở, bút.

 **2/ Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-** Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi,...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| --- | --- | --- |
| **3p** | 1. **HĐ khởi động:**

***\*Mục tiêu:*** Gợi mở nội dung bài học.Kích thích hứng thú học tập ở HS vào bài học. ***\*Cách tiến hành:*** |
|  | -Kể lại một số cách đi bộ an toàn mà em biết?-GV nhận xét.-Giới thiệu bài mới: Đi bộ an toàn qua đường- Ghi đề. | -3-5 HS trả lời.-HS lắng nghe. |
| **12p** |  **2. HĐ khám phá:** ***\*Mục tiêu:*** *HS hiểu ý nghĩa an toàn và không an toàn khi đi bộ qua đường. Nhận biết các hành động an toàn và không an toàn khi đi bộ qua đường.****\*Cách tiến hành:*** |
|  | **Hoạt động 1:** **Tìm hiểu cách đi bộ qua đường an toàn*****\*Mục tiêu:*** *HS biết được những hành vi đúng sai để đảm bảo an toàn khi đi bộ trên đường phố.****\*Cách tiến hành:***-Cho HS quan sát tranh H1 trang 8 thảo luận, chia sẻ trong nhóm và đại diện nhóm trình bày:+ Cách đi bộ qua đường ở nơi có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường? **GV chốt nội dung:** Khi đi bộ qua đường ở nơi có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường thì phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.-Cho HS quan sát hình 1, 2, 3 trang 9 và trả lời câu hỏi:+Cách đi bộ qua đường ở những nơi không có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường? **GV chốt nội dung:** người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.**Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống đi bộ qua đường không an toàn*****\*Mục tiêu:*** *Giúp HS có kỹ năng thực hiện những hành vi đúng khi đi bộ trên đường.****\*Cách tiến hành:*****-**Cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trang 9thảo luận và chia sẻ trong nhóm:+Cách qua đường của 2 bạn nhỏ trong hình 1?+Cách qua đường của 3 bạn nhỏ trong hình 2?+Cách qua đường của bạn nhỏ trong hình 3?+Cách qua đường của bạn nhỏ trong hình 4?-HS nhận xét câu trả lời của các bạn.-GV chốt nội dung: Khi đi bộ qua đường các em phải chú ý quan sát hướng đi của các xe đang đi trên đường.- Kể thêm những cách đi bộ qua đường an toàn mà em biết?-GV nhận xét. | -HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm. -Đại diện nhóm trình bày.-HS lắng nghe.-HS quan sát tranh.-HS thảo luận và trả lời.-HS chú ý lắng nghe.-HS quan sát tranh, thảo luận và chia sẻ trong nhóm rồi đại diện nhóm trình bày.-H1: 2 bạn nhỏ trong hình 1 qua đường rất nguy hiểm, vì không chú ý xe trên đường. -H2: Không nên leo qua dải phân cách.-H3: Không quan sát xe trên đường đường khi qua đường sẽ xảy ra tai nạn.-H4: Bạn nhỏ không chấp hành tín hiệu đèn.-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-3-4 HS nêu.-HS chú ý. |
| **8p** | **3. HĐ thực hành*****\*Mục tiêu:*** *Nhận biết và cách xử lí khi đi bộ qua đường an toàn và không an toàn*.***\*Cách tiến hành:*** |
|  | \*Yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2 trang 10 và chỉ ra những người đi bộ qua đường an toàn và không an toàn.-HS nêu cá nhân.-Cho HS nhận xét.-GV chốt nội dung.\*Yêu cầu các nhóm thảo luận và chỉ ra những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường.-Yêu cầu HS nhận xét.-GV chốt nội dung. | -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:Tranh1: Bạn A, C, D qua đường an toàn; bạn B, E qua đường không an toàn.-Tranh 2: Bạn B, C qua đường an toàn; bạn A qua đường không an toàn.-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-Đại diện các nhóm nêu. |
| **10p** | **4. HĐ vận dụng*****\*Mục tiêu:*** *Thực hiện và chia sẻ với người về cách đi bộ qua đường an toàn.****\*Cách tiến hành:*** |
|  | -Cho HS tham gia trò chơi “Đi bộ qua đường an toàn”.- GV cho HS ra sân trường đã được kẻ sẵn như hình trang 11. Phân vai để thực hiện- GV là người quản trò thay đổi hiệu lệnh liên tục để trò chơi hấp dẫn hơn.\* Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt, đạt, cần cố gắng- Biết cách đi bộ qua đường an toàn. Tốt Đạt Cần cố gắng- Tránh thực hiện những hành vi qua đường không an toàn. Tốt Đạt Cần cố gắng | -HS nhận xét.-HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.- HS tự đánh giá bằng cách giơ tay. |
| **2p** | **Củng cố - dặn dò:****-**Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học.- GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài sau: Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn. |  |

**Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

# TN&XH: BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA(tt)

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại. Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2 Giới thiệu bài:** ***Bài 10: Mua, bán hàng hóa.*****2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi: *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?**+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ?* - GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời. ***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. **3.Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 2: Liên hệ thực tế*****Bước 1: Làm việc nhóm 4*** - GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:*+ Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?**+ Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?* - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ. ***Bước 2: Làm việc cả lớp*** - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa. - GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:**Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi: *+ Các quầy trong hình bán gì?**+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị?****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế*****Bước 1: Làm việc nhóm 4***- GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi: *+ Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?**+ Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?* - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị. ***Bước 2: Làm việc cả nhóm***- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn. - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. - GV giới thiệu thêm cho HS về *trung thâm thương mại:*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :****Nhận xét tuyên dương** | HS trả lời: - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời: *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...**+ Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.* - HS thảo luận, trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trình bày. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

 **Bài đọc 2: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Người mẹ luôn quan tâm cậu bé dù cậu hư và bỏ nhà ra đi. Mẹ mong nhớ mà biến thành cây vú sữa. Cậu bé cuối cùng cũng nhận ra lỗi lầm và tình cảm của mẹ.

- Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 **+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

 **+** Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự học và tự chủ.

**Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**

**Lợi ích trái cây đối với sức khỏe.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - HS hát- GV giới thiệu bài: *Bài đọc* ***Sự tích cây vú sữa*** *sẽ cho các em hiểu về tình mẫu tử thiêng liêng và sự tích hình thành cây vú sữa.***2. Hoạt động hình thành kiến thức:** **\* HĐ 1:** Đọc thành tiếng- GV đọc mẫu bài *Sự tích cây vú sữa*.- GV tổ chức cho HS luyện đọc+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ Đọc đoạn: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**\* HĐ 2:** Đọc hiểu- GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi.- GV đặt câu hỏi và mời một số HS trả lời.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ Câu 1: Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi? (Cậu bé bỏ nhà ra đi vì cậu ham chơi, bị mẹ mắng.)+ Câu 2: Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì? (Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.)+ Câu 3: Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ gì đã xảy ra? (Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ là từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa toàn, quả xuât hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu.)+ Câu 4: Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ? (Những hình ảnh của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ: một dòng sữa của quả trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.)- GV gọi HS đọc lại bài - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? (Hãy yêu thương, kính trọng bố mẹ. Hãy làm cho bố mẹ vui. Đừng để bố mẹ mất rồi thí mới ân hận thì đã muộn. ) - GV giáo dục: Câu chuyện nói về tình yêu thương con sâu nặng của người mẹ. Câu chuyện cũng kể về sự ăn năn, hối hận dù đã muộn của đứa con với người mẹ đã mất. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** - GV mời 1 HS đọc to trước lớp yêu cầu của 2 BT.- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV mời HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:**+ BT 1:** Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu thế nào? (Nếu được gặp lại mẹ:Cậu bé sẽ xin lỗi mẹ: “Con xin lỗi mẹ vì đã ham chơi, bỏ nhà đi.”.Mẹ sẽ an ủi cậu bé: “Con biết lỗi và trở về là được rồi.”.)**+ BT 2:** Dựa theo truyện *Sự tích cây vú sữa*, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.🡪 Ở nhà, cảnh vật thế nào rồi?b) Những đài hoa nở trắng như mây.🡪 Những đài hoa trông như thế nào?c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.🡪 Trái cây như thế nào?**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - Liên hệ và giáo dục- Xem trước bài luyện nói và nghe: Sự tích cây vú sữa- Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS hát- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc+ 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS đọc theo nhóm 3.- HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ 1 HS đọc lại toàn bài.- 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi.- HS trả lời câu hỏi trước lớp.- HS lắng nghe.- HS đọc toàn bài - HS trả lời - HS nghe.- 1 HS đọc to trước lớp yêu cầu của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm bài vào VBT.- HS trình bày kết quả trước lớp.- HS lắng nghe.- HS nghe - HS nghe  | HDHS BIẾT ĐỌC CÁC CHỮ VÀ ĐÁNH VẦN CÁC TIẾNG |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**

**Lợi ích trái cây đối với sức khỏe**

**Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

Toán  **Bài 43: Đường thẳng - Đường cong - Đường gấp khúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.

- Liên hệ được hình ảnh đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

- Vận dụng được kiến thức , kỹ năng toán học để làm được các bài toán thực tế.

 ***\* Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 ***\*******Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và yêu thích môn toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**. Thước thẳng để vẽ đường thẳng. Một số hình ảnh về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và 3 điểm thẳng hàng.

**2. Học sinh:** Thước thẳng, vở bài tập toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:** ***\* Mục tiêu:*** *Hs cảm nhận được con đường thẳng, con đường uốn cong.*- Gv cho Hs quan sát tranh SGK trang 86- Gv giới thiệu bài và viết lên bảng**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Mục tiêu:** *Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc. Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng.***a. Giới thiệu đường thẳng:****-** Gv đưa hình ảnh đường thẳng lên và giới thiệu với HS : Đây là đường thẳng- Các em hãy quan sát hình ảnh Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng- Đường thẳng khác với đoạn thẳng ở điểm nào?- GV chốt ý: Đường thẳng là một đường dài vô hạn, thẳng tuyệt đối và không có giới hạn về hai phía.**b. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng:**- Gv vẽ một đường thẳng và hỏi: Em có nhận xét gì về hình ảnh cô vừa vẽ?- Gv chấm thêm 3 điểm A, B, C lên đường thẳng và nói: Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng. Vậy A, B, C là ba điểm thẳng hàng.**c. Giới thiệu đường cong:**- Gv cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đây là đường cong- Các em hãy quan sát vào hình vẽ đường cong như là chúng ta đi ngoằn ngoèo qua các dãy núi…..Đường cong nó có nhiều hình dạng khác nhau.**d. Đường gấp khúc:**- Cho Hs quan sát hình ảnh đường gấp khúc và giới thiệu đây là đường gấp khúc.- Đường gấp khúc ABCD gồm mấy đoạn thẳng? Là những đoạn thẳng nào? - GV: Đường gấp khúc gồm các đoạn thẳng nối liền với nhau.*.* **4. Vận dụng:****\* Mục tiêu:** *Qua trò chơi, giúp HS củng cố kiến thức và mở rộng về đường thẳng, đường cong*. - GV cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh ai đúng.”- GV nêu luật chơi- GV tổng kết trò chơi**5. Củng cố và nối tiếp:**- Chuẩn bị tiết sau: Độ dài đoạn thẳng-Độ dài đường gấp khúc - GV nhận xét, tuyên dương | - Quan sát tranh.- HS nhắc lại tên bài.- HS nhắc lại- Hs quan sát- HS trả lời- HS lắng nghe và nhắc lại- HS quan sát- HSnêu- HS quan sát.- HS vẽ theo- HS quan sát- HS trả lời- HS nhắc lại- HS tham gia chơi- HS lắng nghe - HS lắng nghe |  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**Luyện nói và nghe: KỂ CHUYỆN “SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Sự tích cây vú sữa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Rèn kỹ năng lể chuyện

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 **+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

 **+** Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - HS hát- GV giới thiệu bài: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Sự tích cây vú sữa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.***2. Thực hành kể chuyện****\* HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cây vú sữa.***- GV hướng dẫn HS đọc các ý tóm tắt để nhớ cốt truyện, từ các ý tóm tắt, phát triển lại thành câu chuyện và kể cho các bạn.- GV yêu cầu HS thảo luận, tập kể từng đoạn của câu chuyện.- GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.- GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* HĐ 2: Viết lại kết thúc của câu chuyện**- GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2.- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: *Cậu bé còn rất nhỏ và cần người nuôi nấng, mẹ cậu biến thành cây vú sữa, không trở về thì ai sẽ là người nuôi cậu đây? Cậu bé và mẹ đều yêu thương nhau, các em có muốn cho cậu bé được gặp lại mẹ không?*- GV mời một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.- GV yêu cầu HS viết lại kết thúc truyện vào vở.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - Liên hệ và giáo dục- Xem trước bài Kể một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.- Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS hát- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV hướng dẫn.- HS thảo luận 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.- HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- HS nghe và trả lời câu hỏi- Một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.- HS viết lại kết thúc truyện vào vở.- HS nghe - HS nghe  | BIẾT nghe câu chuyện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**VIẾT VỀ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM**

**THỂ HIỆN TÌNH CẢM YÊU QUÝ, BIẾT ƠN BỐ MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể chân thật một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

- Dựa vào nhuewngx điều vừa kể. viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

- Bài viết sạch đệp, chữ viết rõ ràng.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 **+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

 **+** Năng lực: Giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** **-** HS hát- GV giới thiệu bài : *Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.***2. Hoạt động hình thành kiến thức:** **\*** Kể một việc đã làm thể hiện sự tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ- GV nêu yêu cầu của BT 1.- GV hướng dẫn HS đọc câu hỏi gợi ý.- GV mời một số HS kể tại chỗ.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\*** Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ- GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2 trước lớp.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.- GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.- GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - Liên hệ và giáo dục- Xem trước bài Góc sáng tạo Quà tặng yêu thương- Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS hát- HS lắng nghe.- HS nêu.- HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.- HS kể tại chỗ.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2 trước lớp.- HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.- HS đọc bài làm của mình..- HS khác nhận xét bài của bạn.- HS lắng nghe, sửa bài.- HS nghe - HS nghe  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

 **TOÁN**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động****\* Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh. -GV giới thiệu bài… | - HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh. - HS nhắc lại tên bài |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức****1. Giới thiệu độ dài đoạn thẳng và cách thực hành đo độ dài đoạn thẳng**- GV vẽ đoạn thẳng AK- GV hướng dẫn HS cách đặt thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng AK, lưu ý vị trí đặt thước, vị trí nhìn  |  |  |
| để đọc số đo, GV khẳng định đoạn thẳng AK có độ dài 5 cm, giới thiệu cách viết.- GV gọi một vài HS lên thực hành đo độ dài đoạn thẳng AK và đọc kết quả. **2. Giới thiệu độ dài đường gấp khúc**- GV cho HS quan sát và nhận ra đường gấp khúc ABCD, - GV gọi lần lượt từng HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.- GV giới thiệu độ dài đường gấp khúc chính là tổng độ dài các đoạn thẳng trước AB, BC và CD. -GV lưu ý cho HS nêu được muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó. | - HS nhận biết đoạn thẳng AK.- HS quan sát và lắng ngheHS nhắc lại: đoạn thẳng AK có độ dài 5cm-HS lên thực hành đo độ dài và đọc kết quả.- HS quan sát và lắng nghe- HS HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.-HS nhắc lại độ dài đường gấp khúc ABCD 11 cm-HS nhắc lại : muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó  |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**: Dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét đo độ dài của các đoạn thẳng sau và nêu kết quả- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs làm bài-GV lưu ý cho HS nhắc lại kĩ thuật sử dụng thước để đo độ dài đoạn thẳng. | -HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hành cá nhân đo độ dài mỗi đoạn thẳng và nêu kết quả.  |  |
|  |  |  |
| -Gọi HS chữa miệng**\*GV chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng** | -HS nêu kết quả- HS khác nhận xét-HS lắng nghe và ghi nhớ |  |
| - GV chia nhóm tổ chức cho học sinh đo một số đồ vật trong lớp như sách, vở, hộp bút, bàn, ghế, bảng, …-GV nhận xét**D. Hoạt dộng vận dụng** | -HS hoạt động nhóm-Các nhóm báo cáo cách đo và số liệu đo được.-HS nhận xét |  |
| - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?-Dặn HS về nhà đo những đồ dùng trong gia đình.**E.Củng cố- dặn dò**- Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

 **Góc sáng tạo: TRAO TẶNG YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được một đoạn văn chân thật, có cảm xúc, sáng tạo về món quà bố mẹ đã tặng em hay món quà em tặng bố mẹ.

- Rèn kỹ năng viết đoạn văn. Tự tin giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn.

- Chữ viết rõ rang, ít lỗi

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

 **+** Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

 **+** Năng lực: Ngôn ngữ, thẩm mĩ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** - HS hát- GV giới thiệu mục tiêu yêu cầu của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức:** - GV nêu nhanh yêu cầu của 2 BT:+ BT 1: Viết đoạn văn về một món quà bố mẹ tặng em hoặc em tặng bố mẹ.+ BT 2: Sau khi cả lớp đã hoàn thành đoạn văn, cả lớp bình chọn các đoạn văn hay.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** **\* HĐ 1:** Làm bài- GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào câu hỏi gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).- Gv cho HS tiến hành làm bài **\* HĐ 2:** Giới thiệu, bình chọn những đoạn viết hay- GV cho HS giới thiệu bài, sản phẩm làm- GV yêu cầu HS đọc bài, chọn ra bài hay nhất. - GV yêu cầu HS giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - Liên hệ và giáo dục- Bảo vệ sản phẩm đã làm- Xem truốc phần tự đánh giá chủ đề- GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS hát- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.- HS làm bài - HS đọc bài, chọn ra bài hay nhất.- HS giới thiệu bài của mình trước lớp. Cả lớp cùng bình chọn.- HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

## TỰ ĐÁNH GIÁ

(HỌC SINH TỰ HỌC)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 14, Bài 15.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án, Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động Khởi động**- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.**2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- GV kiểm tra kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhắc HS chuẩn bị tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình, chuẩn bị cho bài học sau. | - HS lắng nghe.- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.- HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS làm BT.- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- HS quan sát, lắng nghe.- HS lắng nghe, chuẩn bị tranh, ảnh cho bài học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**TOÁN**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **A. Hoạt động khởi động****\* Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh. -GV giới thiệu bài… | - HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh. - HS nhắc lại tên bài |
| 16’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức****1. Giới thiệu độ dài đoạn thẳng và cách thực hành đo độ dài đoạn thẳng**- GV vẽ đoạn thẳng AK- GV hướng dẫn HS cách đặt thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng AK, lưu ý vị trí đặt thước, vị trí nhìn  |  |
|  | để đọc số đo, GV khẳng định đoạn thẳng AK có độ dài 5 cm, giới thiệu cách viết.- GV gọi một vài HS lên thực hành đo độ dài đoạn thẳng AK và đọc kết quả. **2. Giới thiệu độ dài đường gấp khúc**- GV cho HS quan sát và nhận ra đường gấp khúc ABCD, - GV gọi lần lượt từng HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.- GV giới thiệu độ dài đường gấp khúc chính là tổng độ dài các đoạn thẳng trước AB, BC và CD. -GV lưu ý cho HS nêu được muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó. | - HS nhận biết đoạn thẳng AK.- HS quan sát và lắng ngheHS nhắc lại: đoạn thẳng AK có độ dài 5cm-HS lên thực hành đo độ dài và đọc kết quả.- HS quan sát và lắng nghe- HS HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.-HS nhắc lại độ dài đường gấp khúc ABCD 11 cm-HS nhắc lại : muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó  |
| 7’ | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**: Dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét đo độ dài của các đoạn thẳng sau và nêu kết quả- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs làm bài-GV lưu ý cho HS nhắc lại kĩ thuật sử dụng thước để đo độ dài đoạn thẳng. | -HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hành cá nhân đo độ dài mỗi đoạn thẳng và nêu kết quả.  |
|  |  |  |
|  | -Gọi HS chữa miệng**\*GV chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng** | -HS nêu kết quả- HS khác nhận xét-HS lắng nghe và ghi nhớ |
| 8’ | - GV chia nhóm tổ chức cho học sinh đo một số đồ vật trong lớp như sách, vở, hộp bút, bàn, ghế, bảng, …-GV nhận xét**D. Hoạt dộng vận dụng** | -HS hoạt động nhóm-Các nhóm báo cáo cách đo và số liệu đo được.-HS nhận xét |
| 4’ | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?-Dặn HS về nhà đo những đồ dùng trong gia đình.**E.Củng cố- nối tiếp**- Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

# HĐTN: SINH HOẠT LỚP

# - TRI ÂN GIA ĐÌNH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

**TLHĐ: CHỦ ĐỀ 4:Khi cha mẹ vắng nhà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Xây dựng được kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.

* Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu và tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**TLHĐ: CHỦ ĐỀ 4:Khi cha mẹ vắng nhà**

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

2. HS: SHS,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| **35** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tri ân gia đình thương bình, liệt sĩ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp. **b.Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.- GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ:*+ Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Khó khăn mà các thương binh hoặc gia đình liệt sĩ gặp phải.**+ Những việc làm để thăm hỏi, giúp đỡ họ.**+ Thời gian thực hiện.****(2) Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kế hoạch của nhóm về việc thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.- GV và HS cùng nhận xét về bản kế hoạch. - GV hướng dẫn HS thực hiện thăm, hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã xây dựng.  | - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày. - HS nhận xét về các bản kế hoạch. - HS thực hiện.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**TLHĐ: CHỦ ĐỀ 4: KHI CHA MẸ VẮNG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

-Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

-Góp phần hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

2. HS: SHS,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| TG | HĐ CÚA GIÁO VIÊN | HĐ CỦA HỌC SINH |
| --- | --- | --- |
|  | 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****HĐ 1**: **Quan sát**GV yêu cầu HS đọc câu 11/ Đánh dấu ✓ vào những hình mô tả cảm xúc của em khi cha mẹ vắng nhà.+ Em cảm thấy buồn, cô đơn và nhớ cha mẹ.+ Em lo lắng vì có thể bị ngã hoặc xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ.+ Em căng thẳng vì phải tự làm mọi việc cho bản thân khi ở nhà một mình.+ Em sợ bị đói, bị bắt cóc, bị xâm hại thân thể.GV hướng dẫn học sinh thực hiện.GV nhận xét**HĐ 2**: **Nhận biết**GV yêu cầu Hs đọc câu 22/ Hãy quan sát hình minh họa và trao đổi với bạn về những tình huống em có thể gặp phải khi cha mẹ đi vắng .- Nhà mất điện. - Em bị ngã.- Có người lạ gõ cửa.- Em phải tự thực hiện những công việc mà trước đây em chưa từng làm.GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôiGV yêu cầu học sinh trả lời GV nhận xét | HS đọcHS làmHS lắng ngheHS đọcHS thảo luậnHS trả lờiHS lắng nghe |